

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/DS-PT

Ngày 25-6-2020

*V/v yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;
Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc đòi bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 54/2020/QĐ-PT ngày 8 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn PD, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975; cư trú tại: Thôn P, xã T (nay là thị trấn B), huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn PD, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị L; địa chỉ: Thôn PD, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Chu Thị Q; địa chỉ: Thôn TN, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Hoàng Văn C là nguyên đơn và bà Hoàng Thị T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai nguyên đơn ông Hoàng Văn C trình bày: Do nghi ngờ vợ ông là bà Hoàng Thị N đi ngoại tình với chồng bà Hoàng Thị T là ông Hà Đình C, nên ngày 27/9/2015 bà Hoàng Thị T gặp ông ở chỗ đông người, nói vợ ông đi ngoại tình với chồng bà Hoàng Thị T, ông không có phản ứng gì thì bà Hoàng Thị T dùng lời lẽ thô tục nói vợ chồng ông, sau đó nhắn tin xúc phạm chia rẽ gia đình ông. Tháng 8/2018 ông đi đánh được 01 con cá to, vợ ông có chụp ảnh ông bế con cá và đăng lên trang Facebook cá nhân, hôm sau thì thấy bà Hoàng Thị T tải hình ảnh của ông và đăng lên trang cá nhân của mình kèm tin nhắn *“thằng C chịu khó đi đánh cá to lắm vào, để con N ở nhà gọi thằng CN đi ... nhau; Con N C gọi thằng C PN đi phết nhau vớ thằng C nhục á”*, cách hai đến 3 ngày lại vào bình luận 01 tin và nói xấu với bạn bè của ông nhằm xúc phạm danh dự nhân phẩm của ông. Từ đó ông bắt đầu nghi ngờ vợ không chung thủy, không tin tưởng vợ nên hay nói bóng gió với vợ, dẫn đến hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên chửi bới nhau và không còn tin tưởng nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn nên trong năm 2018 và 2019 gia đình ông không được gia đình Văn Hóa. Việc buôn bán thu mua hoa hồi bị bỏ bê, rừng hồi và vườn thanh long đến kỳ thu hoạch không ai đi thu hái dẫn đến rụng và hỏng. Trong vòng 4 tháng ông không đi làm được khoảng 30 ngày, rụng 1000kg thanh long thiệt hại 20.000.000 đồng, rụng 2000kg hoa hồi thiệt hại 40.000.000 đồng, không thu mua được hoa hồi trong vòng 30 ngày, mỗi ngày trừ tiền gốc còn lãi là 1.000.000 đồng/1 ngày thiệt hại 30.000.000 đồng. Nay ông cầu yêu cầu bà Hoàng Thị Toàn bồi thường tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng; danh dự nhân phẩm là 10.000.000 đồng; tiền mất thu nhập do không đi hái hồi, thanh long và thu mua hồi tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn C thay đổi một phần yêu cầu về bồi thường mất thu nhập, yêu cầu bà Hoàng Thị T bồi thường tiền công mất thu nhập không thu hoạch được hoa hồi giảm xuống còn 20.000.000 đồng, không được thu hoạch thanh long giảm còn 10.000.000 đồng và không đi thu mua được hoa hồi gây thiệt hại về kinh tế còn 20.000.000 đồng, cộng số tiền là 50.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông yêu cầu bà Hoàng Thị T bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín, mất thu nhập là 70.000.000 đồng.

Bị đơn bà Hoàng Thị T trình bày: Bà có mâu thuẫn với bà Hoàng Thị N, nguyên nhân là do nghi ngờ bà Hoàng Thị N có quan hệ ngoại tình với chồng bà là ông Hà Đình C, nhưng không có chứng cứ nên dẫn đến sự việc hai người xảy ra đánh nhau, sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Gia và Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn giải quyết bằng một vụ án yêu cầu đòi bồi thường sức khỏe và danh dự nhân phẩm. Trong vụ án đó ông Hoàng Văn C cũng là người liên quan và có yêu cầu bà bồi thường danh dự, nhân phẩm, tuy nhiên khi tiến hành hòa giải vụ án ông Hoàng Văn C không yêu cầu bà bồi thường nữa, do vậy Tòa án chỉ giải quyết sự việc giữa bà với bà Hoàng Thị N, không đề cập giải quyết yêu cầu của ông Hoàng Văn C trong bản án số 03/2019/DS-ST ngày 23/7/2019. Việc bà nhắn tin cho bà Chu Thị Q có nội dung tục tĩu, xúc phạm danh dự, nhân

phẩm là có thực tế, tuy nhiên chỉ được nhấn tin cho cá nhân, chứ không được đăng trên mạng xã hội. Nay ông Hoàng Văn C có đơn yêu cầu bà bồi thường danh dự nhân phẩm với số tiền 110.000.000 đồng bà không nhất trí.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, bà Hoàng Thị T có đơn yêu cầu phản tố, đòi ông Hoàng Văn C bồi thường 50.000.000 đồng do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và tiền công đi lại theo vụ kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị N nhất trí với phần trình bày của anh Hoàng Văn C. Sự việc giữa bà và bà Hoàng Thị T đã được giải quyết bằng một bản án, nay bà không có yêu cầu vấn đề gì trong vụ án này.

Những người làm chứng: Bà Phạm Thanh L xác nhận tháng 8/2018 có nhận được tin nhắn của bà Hoàng Thị T vào máy điện thoại của bà, nội dung tin nhắn có lời lẽ lăng nhục ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị N, từ nội dung tin nhắn này dẫn đến vợ chồng Hoàng Văn C, bà Hoàng Thị N mâu thuẫn; bà Chu Thị Q xác nhận tháng 8/2018 bà có nhận được tin nhắn từ nike có tên TH, nội dung có nội dung tục tĩu, xúc phạm đến ông Hoàng Văn C, xác nhận nội dung tin nhắn lan truyền mạng xã hội là đúng sự thật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình gia, tỉnh Lạng Sơn đã giải quyết:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 229, Điều 271, Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 592, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 và khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Hoàng Thị T bồi thường danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần cho ông Hoàng Văn C với số tiền là 2.980.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Hoàng Văn C đòi bà T bồi thường mất thu nhập với tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, bị đơn chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo lãi xuất của Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng tại thời điểm thanh toán theo khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 04/5/2020 nguyên đơn ông Hoàng Văn C và bị đơn bà Hoàng Thị T nộp đơn kháng cáo.

Ông Hoàng Văn C kháng cáo yêu cầu bà Hoàng Thị T phải bồi thường thêm tiền danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần là 17.000.000,đ; tiền mất thu nhập không đi hái hoa hồng được là 20.000.000,đ; tiền mất thu nhập không đi thu

hái thanh long được là 10.000.000,đ; tiền không đi thu mua hoa hồi được là 20.000.000,đ.

Bà Hoàng Thị T kháng cáo không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường danh dự, nhân phẩm cho ông Hoàng Văn C số tiền 2.980.000,đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Hoàng Văn C thay đổi nội dung kháng cáo, ông chỉ yêu cầu bà Hoàng Thị T bồi thường cho ông tổng cộng các khoản là 47.000.000 đồng.

Bị đơn bà Hoàng Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm. Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa, thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn lập trong thời hạn luật quy định. Theo quy định Điều 273, 274 của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo hợp lệ.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, người làm chứng là bà Chu Thị Q và chị Phạm Thanh L vắng mặt không có lý do, đã có giấy xác nhận làm chứng lưu trong hồ sơ, đương sự và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng; xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử, xét thấy: Ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị N là vợ chồng. Tháng 8/2018 bà Hoàng Thị T có nghi ngờ bà Hoàng Thị N quan hệ bất chính với chồng bà Hoàng Thị T là ông Hà Đình C nên đã nhắn tin trên mạng xã hội facebook xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà Hoàng Thị N, trong đó có một tin nhắn xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông Hoàng Văn C với nội dung tục tĩu, tin nhắn này được bà Hoàng Thị T thừa nhận gửi cho bà Chu Thị Q, Phạm Thanh L, dẫn đến người thân, bạn bè của ông Hoàng Văn C biết được, gia đình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Do đó, ông Hoàng Văn C yêu cầu bà Hoàng Thị T phải bồi thường danh dự, nhân phẩm do bị tổn thất tinh thần là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Văn C là người kháng cáo không xuất trình được các văn bản, tài liệu, chứng cứ nào mới của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền về việc do bị xúc phạm danh dự gây tổn thất về mặt tinh thần, nên Hội đồng xét xử, xét thấy cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm cho ông Hoàng Văn C bằng 01 tháng lương cơ sở và tổn thất tinh thần bằng 01 tháng lương cơ sở tại thời điểm xảy ra sự việc là $1.490.000 \times 2 = 2.980.000$ đồng là phù hợp; ông Hoàng Văn C kháng cáo yêu cầu được bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần là 17.000.000,đ; tiền mất thu nhập không đi hái hoa hồi được là 20.000.000,đ; tiền mất thu nhập không đi thu hái thanh long được là 10.000.000,đ; tiền không đi thu mua hoa hồi được là 20.000.000,đ; tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Văn C thay đổi kháng cáo, chỉ yêu cầu bà Hoàng Thị T bồi thường các khoản với tổng số tiền là 47.000.000 đồng, nhưng ông không đưa ra được căn cứ chứng minh cho các thiệt hại cụ thể để yêu cầu bồi thường, như vậy là không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn C.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, thấy rằng: Bà Hoàng Thị T nhắn tin trên mạng xã hội Facebook và nhắn tin cho bà Chu Thị Q, Phạm Thanh L chủ yếu xâm phạm đến danh dự của bà Hoàng Thị N; tuy nhiên có 02 tin nhắn bà Hoàng Thị T gửi cho bà Chu Thị Q và bà Phạm Thanh L có nội dung tục tĩu, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của ông Hoàng Văn C, tại cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm, bà Hoàng Thị T cũng thừa nhận việc này; như vậy đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, với việc nhắn tin như vậy đã xâm phạm tới danh dự, nhân phẩm của cá nhân ông Hoàng Văn C, gây tổn thất tinh thần và ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình của ông Hoàng Văn C. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Hoàng Thị T phải bồi thường danh dự nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho ông Hoàng Văn C với số tiền 2.980.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật. Nay bà Hoàng Thị T kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu bồi thường cho ông Hoàng Văn C là không có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn không được cấp phúc thẩm chấp nhưng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Hoàng Văn C được miễn toàn bộ án phí nên không phải chịu án phí phúc thẩm; bà Hoàng Thị T kháng cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên phải chịu án phí 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước; xác nhận bà Hoàng Thị T đã nộp đủ số tiền theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000712 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[8] các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, 586, 592, Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26, khoản 1 và 7 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Văn C và kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị T; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

2.1. Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), sung công quỹ Nhà nước; xác nhận bà Hoàng Thị T đã nộp đủ số tiền theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000712 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Ông Hoàng Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả ông Hoàng Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000713 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

5. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổ HCTP; Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn

